

Bản án số: 80/2025/HS-PT

Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến; Ông Nguyễn Minh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**

Ông Phạm Duy Thơi - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2025/TLPT-HS ngày 03/6/2025 đối với bị cáo Đào Đức V và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị cáo kháng cáo:

1/ Đào Đức V, sinh ngày 19/8/1984; CCCD số 031084001319.

Nơi sinh: Xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Đào Văn N1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Họ và tên vợ: Lê Thị D - sinh năm 1995. Bị cáo có 3 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 148/2006/HS-ST ngày 20/7/2006, TAND thành phố Hải Phòng xử phạt 9 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 13/6/2014, V chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tạm giữ: Từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Lê Đức N, Sinh ngày 08/3/2001; CCCD số 031201009696.

Nơi sinh: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Lê Văn Q, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1970; Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Đức V là anh rể của Lê Đức N. V làm nghề buôn bán động vật tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, N được V thuê làm nhân viên đi ship hàng giao hàng cho khách.

Ngày 14/10/2024, V sử dụng điện thoại Iphone 14 ProMax lắp sim số 0878.012.769 đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản “Baba Việt Art” của V nhắn tin nói chuyện với người đàn ông không quen biết (V không nhớ tên tài khoản Messenger của người này). Người đàn ông bảo có con Tê Tê 3kg muốn bán, nếu V có nhu cầu thì bán với giá 1.950.000đ/1 kg, tổng là 5.850.000đ, V đồng ý. Người đàn ông sẽ gửi Tê Tê qua xe khách, V nhận hàng tại khu vực chân cầu T thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng và thanh toán tiền cho nhà xe. Khoảng 05 giờ ngày 16/10/2024, trong lúc V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của người lái xe khách (không xác định được là ai, hãng xe gì) qua ứng dụng M bảo V ra nhận hàng. V đi ra khu vực chân cầu T nhận từ người lái xe 1 thùng nhựa màu trắng (dạng thùng sơn) bên trong có 1 con Tê Tê được đựng trong bao dứa. V nhận hàng và thanh toán cho người lái xe 5.850.000đ rồi mang Tê T về nhà rồi cắt trong chuồng chăn nuôi của nhà với mục đích để bán cho khách có nhu cầu. Tối ngày 16/10/2024, V ở nhà thì có khách hàng nhắn tin qua ứng dụng Zalo tên tài khoản “Vận tải hàng hóa” đến tài khoản tên đăng nhập “Art Chuyên Đồ Rừng” của V hỏi mua Tê T, V đồng ý và báo giá 2.200.000đ/1 kg, tiền phí ship hàng là 500.000đ, tổng là 7.100.000đ. Người mua hàng đồng ý và yêu cầu V ship hàng đến địa phận huyện B, tỉnh Hải Dương sẽ trả tiền. Khoảng 06 giờ 50 phút ngày 17/10/2024, V gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N bảo N đi ship hàng Tê Tê cho khách ở địa phận thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương (N sử dụng điện

thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax lắp sim số 0795.832.001, tên đăng nhập Zalo “Nghĩa Đây”). V giao cho N xe mô tô nhãn hiệu Blade, BKS 15D1 - 385.63 để N đi ship hàng và chia sẻ vị trí của khách hàng gửi định vị qua Zalo cho N. N điều khiển xe mô tô chở theo thùng nhựa (để ở phần bụng xe) bên trong đựng cá thể Tê Tê để giao cho khách theo yêu cầu của V. Khi đi đến địa phận thôn B, xã N, huyện B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của N 1 cá thể động vật chiều dài thân và đầu là 54cm, chiều dài đuôi là 38cm, nặng 3kg, N khai là Tê Tê mang đi bán cho khách, 1 thùng nhựa, 1 bao dứa và dây buộc. Quản lý của N 1 xe mô tô BKS 15D1 – 385.63 kèm đăng ký xe và 1 điện thoại Iphone 12 ProMax. Hồi 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 V đến Công an huyện B đầu thú, giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax và 1 điện thoại N2 105.

Kết luận giám định hình thái động vật số 1774/STTNSV ngày 17/10/2024 của V1 thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, kết luận: Cá thể động vật thu giữ của N do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B gửi đến giám định là của loài Tê tê Java có tên khoa học M, thuộc lớp thú. Loài Tê tê J1 (M) thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Tê tê J cũng có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ và có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan quản lý C.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã quyết định: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N. Tuyên bố các bị cáo Đào Đức V và Lê Đức N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Xử phạt bị cáo V 27 tháng tù, bị cáo N 24 tháng tù, đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024. Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung đối với bị cáo V, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 17/4/2025 bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng

mặt trình bày giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo V từ 13 - 16 tháng tù, được đối trừ 6 ngày tạm giữ, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; xử phạt bị cáo N từ 13- 16 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 26 – 32 tháng tù. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt HĐXX) nhận định như sau:

1] Về tố tụng: Bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N kháng cáo trong thời gian luật định nên kháng cáo hợp lệ. Tại phiên tòa các bị cáo vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 17/10/2024, Đào Đức V có hành vi giao cho Lê Đức N 1 cá thể Tê Tê (có tên khoa học M, thuộc lớp thú thuộc Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ) để N mang đi bán cho khách với số tiền 7.100.000đ. Hồi 09 giờ 05 phút cùng ngày, khi N đi đến địa phận thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Hải Dương thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán động vật thuộc danh mục các loài nguy cấp, quý, hiếm là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật hoang dã. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo:

Xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc câu kết chặt chẽ. Bị cáo V là người trực tiếp mua cá thể Tê T, giao dịch mua bán với người mua và phân công bị cáo N đi giao hàng nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo N giúp sức cho V trong việc vận chuyển cá thể Tê T đến cho người mua nên giữ vai trò giúp sức. Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo V đầu thú, quá trình sinh sống tại địa phương tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương. Bị cáo N được Hội D1 tặng bằng khen nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ 27 tháng tù, xử phạt bị cáo N 24 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Bị cáo N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án bị cáo giữ vai trò giúp sức. Do đó HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo V giữ vai trò đầu vụ, về nhân thân đã một lần bị xét xử, mặc dù đã được xóa án tích và được coi như chưa phạm tội, tuy nhiên qua đó vẫn đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của Đào Đức V, Lê Đức N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 09/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đào Đức V, Lê Đức N phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

1.1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Đức V.

Xử phạt bị cáo Đào Đức V **13 (Mười ba)** tháng tù, được đối trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 17/10/2024 đến ngày 22/10/2024), bị cáo còn phải chấp hành **12 (Mười hai)** tháng **24 (Hai mươi bốn)** ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức N.

Xử phạt bị cáo Lê Đức N **13 (Mười ba)** tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách **26 (Hai mươi sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án 30/6/2025.

Giao bị cáo N cho UBND xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 30/6/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Vụ GDKT1-TANDTC;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh HD;
- TAND huyện Bình Giang;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu Tòa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Thu Thúy